TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 549/2026/DSST
Ngày 17/6/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lê

Bà Bạch Thị Kim Phượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội*** *tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 866 /2025/ DSST ngày 14 tháng 11 năm 20245, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2026/QĐST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 195/2026 ngày 01 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là P)**
Địa chỉ: Số B N, phường C, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người được uỷ quyền:

1. Bà Nguyễn Thùy N – Cán bộ Ngân hàng (có mặt)
2. Ông Trần Văn D – Giám đốc khách hàng không tài sản đảm bảo (vắng mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 6681/UQ – PVB ngày 01/04/2024; Giấy uỷ quyền số 17329 / UQ – PVB ngày 25/8/2025)

*** Bị đơn**: **Chị Ngô Thị Thiều V, sinh năm 1982**

HKTT+ cư trú: Số B, Ngõ H đường Đ, xóm D Đ, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên toà)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Quang B, sinh năm 1977**,

Cư trú: Số B, ngõ H đường Đ, xóm D Đ, phường Đ, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/6/2018, chị Ngô Thị Thiều V ký đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế P số 20180627.10501606 /TTD /DDA và điều khoản điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Phương Thức cho vay: Thẻ tín dụng; Hạn mức cho vay 30.000.000đồng; Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 25%/năm và được điều chỉnh theo quy định của P trong từng thời kỳ.

Thực hiện cam kết đã ký với khách hàng, P đã tiến hành giải ngân và cấp hạn mức cho bà Ngô Thị Thiều V số tiền là 30,000,000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Ngô Thị Thiều V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù P đã rất nhiều lần đôn đốc trả nợ, gửi thông báo cũng như làm việc trực tiếp nhưng bà Ngô Thị Thiều V đều không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 18/8/2025 chị V còn nợ ngân hàng gồm:

Tổng nợ gốc: 4.806.469 đồng

Tổng nợ lãi: 13.423.912 đồng

Tổng nợ phí: 3.897.890đồng

Tổng cộng: 22.128.271 đồng

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của P, kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội thụ lý đơn khởi kiện và đưa vụ việc ra xét xử giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc bà Ngô Thị Thiều V thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ, bao gồm nợ gốc và toàn bộ lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho P. Tổng nghĩa vụ phải trả tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 22.128.271 đồng, trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 4.806.469 đồng
+ Tổng nợ lãi: 13.423.912 đồng
+ Tổng nợ phí: 3.897.890đồng

Buộc chị Ngô Thị Thiều V phải trả cho P các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/8/2025 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Trường hợp bà Ngô Thị Thiều V không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của bà Ngô Thị Thiều V để xử lý thu hồi nợ.

***Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Toà nên không có lời khai.**

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện:

Buộc chị Ngô Thị Thiều V phải trả cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 17/6/2026 là: 24.635.625đồng, trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 4.806.469đồng

+ Tổng nợ lãi: 15.131.266đồng

+ Tổng nợ phí: 4.697.890đồng

Buộc chị Ngô Thị Thiều V phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tại phiên toà phát biểu quan điểm:

- *Về việc thụ lý vụ án:* Ngày 09/09/2025, TAND Khu vực 4 – Hà Nội tiếp nhận đơn khởi kiện cùng các tài liệu khởi kiện kèm theo gồm: hợp đồng; hồ sơ pháp lý doanh nghiệp, Căn cước công dân, Giấy ủy quyền…. Việc thụ lý vụ án của Thẩm phán là đúng quy định của BLTTDS quy định tại Điều 195 BLTTDS.

- *Về thẩm quyền thụ lý và xác định quan hệ pháp luật:*

Bị đơn có địa chỉ tại Số B ngõ H xóm D Đ, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS

Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định tại khoản 3, Điều 26 BLTTDS.

- *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:*

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự theo quy định tại Điều 68 BLTTDS

- *Về thu thập tài liệu chứng cứ:* Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97, 98 BLTTDS.

Vụ án thuộc trường hợp KSV tham gia phiên tòa.

- *Về thực hiện tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:* Việc ra thông báo và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

- *Về tống đạt, niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự:* Thẩm phán thực hiện việc cấp, tống đạt, niêm yết thông báo, văn bản tố tụng cho đương sự và VKS đúng quy định của BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình tố tụng không chấp hành nghĩa vụ tố tụng đã từ chối các quyền tố tụng của mình quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS.

3. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của HĐXX tại phiên tòa:

HĐXX, thư ký tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa Dân sự sơ thẩm tại Chương 14 BLTTDS.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự xác định:

Chị Ngô Thị Thiều V có ký đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế P Mastercard số 20180627.10501606/TTD/DDA và điều khoản điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Phương Thức cho vay: Thẻ tín dụng; Hạn mức cho vay 30.000.000đồng; Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 25%/năm và được điều chỉnh theo quy định của P trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, chị V đã vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/6/2026 dư nợ của chị V đối với P là 24.635.625đồng, trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 4.806.469đồng

+ Tổng nợ lãi: 15.131.266đồng

+ Tổng nợ phí: 4.697.890đồng

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy: việc ký đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế P của chị Ngô Thị Thiều V được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hai bên thống nhất các điều khoản tự thỏa thuận khi sử dụng thẻ tín dụng. Các thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Việc chị V sử dụng thẻ tín dụng tại ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm thỏa thuận ký kết tại đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và điều khoản điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế PVcomBank Mastercard. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc đòi nợ gốc, nợ lãi, nợ phí là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 463; 466, 468 BLDS, Điều 100, 101 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019 của HĐTP – TANDTC :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc, lãi suất, nợ phí theo thỏa thuận hai bên đã ký cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ngân hàng tiền tạm ứng đã nộp tại Thi hành án dân sự Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Ngô Thị Thiều V, sinh năm 1982; HKTT + cư trú: Số B, ngõ H đường Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị V, nhưng anh B vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Toà án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Việc chị V, anh B vắng mặt là tự ý từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị V, anh B là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Xét đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế P Mastercard số 20180627.10501606/TTD/DDA

Ngày 26/6/2018, chị Ngô Thị Thiều V ký đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế P Mastercard số 20180627.10501606/TTD /DDA và điều khoản điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Phương Thức cho vay: Thẻ tín dụng; Hạn mức cho vay 30.000.000đồng; Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 25%/năm và được điều chỉnh theo quy định của P trong từng thời kỳ.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị V đã vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/6/2026 dư nợ của chị V đối với P là 24.635.625đồng, trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 4.806.469đồng

+ Tổng nợ lãi: 15.131.266đồng

+ Tổng nợ phí: 4.697.890đồng

Hợp đồng thẻ tín dụng cho vay hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với chị V phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử là chính đáng, phù hợp với các thỏa thuận mà các bên đã ký kết theo hợp đồng thẻ tín dụng, phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

-Về án phí: Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải

chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 100, 101 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQ – QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với chị Ngô Thị Thiều V. Buộc chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ đến ngày 17/6/2026 là: 24.635.625đồng,trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 4.806.469đồng

+ Tổng nợ lãi: 15.131.266đồng

+ Tổng nợ phí: 4.697.890đồng

Kể từ ngày sau ngày xét xử 17/6/2026, chị V còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ).

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thiều V phải chịu 1.231.781đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016089 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 4 – Hà nội;*
- *Thi hành án khu vực 4 – Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Tuyết